

KINH PHẬT THUYẾT BÁT ĐẠI NHÂN GIÁC

Phần 3

Người giảng: Lão Hòa Thượng Tịnh Không

Cản dịch: Vọng Tây cư sĩ, Viên Đạt cư sĩ

Biên tập: Diệu Hiền cư sĩ

Chào chư vị đồng tu! Chúng ta tiếp tục xem tiếp nửa đoạn sau của đệ thất giác ngộ: **“Thường niệm tam y, ngũ bát pháp khí, chí nguyện xuất gia, thủ đạo thanh bạch, phạn hạnh cao viễn, từ bi nhất thiết”**.

Đại đức xưa thường hay dạy chúng ta: **“Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”**. Đã là phàm phu, nhiều kiếp luân hồi trong lục đạo, không khởi tâm, không động niệm là chắc chắn không thể được. Thật sự có thể làm được không khởi tâm, không động niệm, chỉ có cảnh giới của A La Hán trở lên, hay nói cách khác, chỉ có bậc thánh ở trong pháp giới tứ thánh, đó không phải là phàm phu. Đối với phàm phu mà nói, niệm khởi là hiện tượng bình thường, nhưng cái ý niệm này rất đáng sợ, chắc chắn là niệm ác nhiều, niệm thiện ít, khẳng định là như vậy. Cho nên Bồ-tát dạy chúng ta phải giác ngộ, “không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”, đặt biệt là đối với niệm ác. Nếu như vừa giác ngộ thì cái niệm ác này liền dừng ngay, niệm thiện liền sanh. Thường xuyên trú ở trong niệm thiện và nên gần gũi với người thiện. Thường xuyên ở chung với người thiện thì vô tình lâu ngày dài tháng sẽ huân tập trở thành khí chất của người thiện, chúng ta gọi là thay đổi khí chất. Có một phương pháp quan trọng nhất không có gì bằng để thay đổi khí chất là gần gũi thiện tri thức.

Phật là vị thiện tri thức đứng đầu trong thế gian hay xuất thế gian. Phật ở chỗ này dạy chúng ta “thường niệm tam y, ngũ bát pháp khí”. Y phục của Phật chỉ có ba bộ, cho nên gọi là tam y. Ngoài ba y ra, chỉ có một cái bát để ăn cơm, ngày nay chúng ta gọi là bát cơm. Cái bát này thông thường đều là bát sành, chúng ta ngày nay gọi là gốm sứ. Một loại khác nữa là bát sắt. Bát đúng như pháp trong Phật pháp chính là hai loại này, một loại là bát sắt và một loại là bát sành. “Pháp khí” là đạo cụ tùy thân. Đây là Thế Tôn thị hiện ở thế gian chúng ta, tình hình đời sống thường ngày của ngài, tất cả tài sản chỉ có như vậy thôi, cho nên pháp thế gian hay xuất thế gian mọi thứ đều buông xả. Phật sau khi làm được rồi mới dạy chúng ta, không phải chỉ nói mà không làm, ngài đích thực là sau khi làm được rồi mới nói. Chúng ta ngày nay không những học thánh nhân khó, mà học hiền nhân cũng không dễ dàng. Nhưng thánh hiền là mục tiêu mà chúng ta hằng luôn hướng đến, chúng ta nhất định phải cố gắng nỗ lực học tập theo các ngài, phải học thật giống.

“Chí nguyện xuất gia”, đây là nói với một người thật sự hiểu rõ được chân tướng vũ trụ nhân sinh, họ nhất định sẽ phát nguyện. Phát nguyện gì vậy? Phát nguyện xuất

gia. Xuất gia ở đây dứt khoát không phải chỉ gia đình thế tục chúng ta, lìa khỏi gia đình thế tục không phải là xuất gia chân chánh. “Gia” là chỉ cái gì vậy? Ở trong Phật pháp nói là nhà sanh tử. Bạn có thể thoát khỏi sanh tử thì bạn là xuất gia chân thật. Bạn có thể ra khỏi phiền não, phiền não là nhà, ngũ âm là nhà, cái này quan trọng, còn như gia đình thế gian không quan trọng. Xuất gia trong Phật pháp nói có xuất gia tại gia và xuất gia xuất gia. Xuất gia tại gia thì thân tại gia mà tâm xuất gia, chính là bất nhiễm thế lạc như phía trước đã nói, người này tâm xuất gia rồi. Khi Phật Đà còn tại thế, cư sĩ Duy Ma là một vị Phật, ngài là Phật tại gia. Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện là Phật xuất gia. Nếu như nói đích thực xuất gia, thì cư sĩ Duy Ma cũng là xuất gia, ngài ra khỏi nhà sanh tử, ra khỏi nhà tam giới, ra khỏi nhà ngũ âm, hoàn toàn không khác gì so với Phật Thích Ca Mâu Ni, chỗ khác nhau là ở trên hình thức. Ngài thị hiện xuất gia tại gia, còn Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện xuất gia xuất gia, điểm khác nhau là chỗ này. Còn như “thủ đạo thanh bạch, phạn hạnh cao viễn, từ bi nhất thiết” thì Thế Tôn và cư sĩ Duy Ma hoàn toàn không có gì khác. Điểm này chúng ta nhất định phải hiểu rõ, phải biết rõ.

Người xuất gia vạn nhất không nên cống cao ngã mạn, cho rằng mặc bộ đồ xuất gia này vào rồi thì cao cả hơn ai hết, thường thường bị đọa địa ngục A Tỳ. Tại sao vậy? Cống cao ngã mạn là phá hoại hình tượng Phật pháp rồi! Phật pháp là từ bi với tất cả, Phật pháp là khiêm hạ cung kính, làm gì có Bô-tát cống cao ngã mạn chứ? Không hề có đạo lý này. Bạn phá hoại hình tượng Phật pháp, thì đương nhiên bạn phải gánh lấy trách nhiệm nhân quả, bạn phải nhận quả báo. Xuất gia đã như vậy, thì tại gia cũng không cần nói nữa. Tại gia mặc chiếc áo này vào rồi, nếu như cống cao ngã mạn thì tội lỗi còn nặng hơn so với xuất gia cống cao ngã mạn. Cho nên thời kỳ mạt pháp, việc phá giới, phạm lỗi, tại sao lại nhiều và phổ biến như vậy? Quả thật mà nói chính là do lơ là giới luật, lỗi không đọc kinh. Chúng ta giới luật mà không chịu học, cũng không nghĩ đến nó, thì làm gì có thể làm được chứ? Không những làm không được, ngay cả nghĩ cũng nghĩ không được. Cho nên Tỳ kheo thời mạt thế thân tâm đều tội lỗi. Kinh Địa Tạng Bồ-tát Bổn Nguyện nói rất hay: “*Chúng sanh cõi diêm phù đề khởi tâm động niệm không có gì là không tội lỗi*”. Lời nói này là sự thật, không hề giả dối. Những việc này nó ở ngay trước mắt chúng ta, chỉ cần chúng ta bình tĩnh quan sát, thì rất rõ ràng, rất minh bạch. Hôm nay chúng ta đọc đến câu kinh văn này: “chí nguyện xuất gia” thì phải biết là ra khỏi nhà sanh tử, ra khỏi nhà phiền não, ra khỏi nhà tam giới. Đương nhiên nhà thế tục, cho dù là tại gia mà trong lòng thanh tịnh không mảy may vướng mắc, đây đích thực là chí nguyện xuất gia.

“Thủ đạo thanh bạch”: chữ đạo này chúng ta nên dùng khoanh tròn đánh dấu nó cho nhớ. Đạo là gì vậy? Đạo là lời giáo huấn của chư Phật Bồ-tát, đạo của giới định tuệ, tam phước, lục hòa, tam học, lục độ, mười nguyện Phổ Hiền. Đây là đại đạo của Phật Bồ-tát, cần phải tuân thủ. Tu đạo là bồi dưỡng tâm thanh tịnh, tâm chân thành, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi của mình. “Phạn” là thanh tịnh. Hạnh là hành vi. Thân tâm thanh tịnh, đây là người thế gian gọi là cao nhân, gọi là đại nhân. Đại từ đại bi đối

với tất cả chúng sanh, bố thí từ bi một cách bình đẳng, giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn một cách bình đẳng. Trong chúng sanh khổ nạn, cái khổ nhất là mê hoặc, bất giác. Cho nên giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui, đây mới là từ bi đúng nghĩa.

4.9 Đệ bát giác tri

Xin xem đoạn cuối cùng: ***“Đệ bát giác tri, sanh tử xí nhiên, khổ não vô lượng, phát đại thừa tâm, phổ tế nhất thiết, nguyện đại chúng sanh, thọ vô lượng khổ, lệnh chư chúng sanh, tất cánh đại lạc”***.

“Sanh tử xí nhiên.” “Xí nhiên” là tỉ dụ, giống như lửa lớn cháy vô cùng mạnh mẽ vậy. Hiện tượng này, trong khi nhật thực, chúng ta nhìn thấy một vùng biển lửa của mặt trời, “Xí nhiên” từ trong chỗ này sẽ cho chúng ta có ấn tượng rất sâu. “Sanh tử” là hình tượng của chúng sanh trong lục đạo. Cái hình tượng này vô cùng đau khổ. Chúng sanh từ sau khi đọa lạc vào lục đạo thì rất khó thoát khỏi lục đạo. Ở trong lục đạo, tử sanh, sanh tử vĩnh viễn không hề nghỉ ngơi, cho nên ở trong kinh Phật nói “sanh tử bì lao”. Trong mắt Phật Bồ-tát nhìn thấy đây là việc đáng thương không gì sánh bằng. Ở trong sanh tử luân hồi, thì chắc chắn thời gian ở trong ba đường ác dài, còn thời gian ở trong ba đường thiện ngắn. Chúng sanh ở trong lục đạo, chúng ta có thể nói ba đường ác là quê nhà của họ, là quê hương của họ, ba đường thiện là để đi ra nghỉ ngơi, du lịch, tham quan, thời gian vô cùng ngắn ngủi. Tại sao lại có cái hiện tượng này vậy? Chúng ta hãy quan sát từ trên nghiệp nhân quả báo thì sẽ hiểu rõ ngay. Không cần nghĩ người khác, thử nghĩ bản thân mình. Ta hôm nay từ sáng đến tối, khởi tâm động niệm là niệm thiện nhiều hay là niệm ác nhiều thì liền hiểu rõ ngay. Nếu như là niệm ác nhiều, niệm ác thì sẽ chiêu cảm đến tam đồ địa ngục, niệm thiện thì sẽ chiêu cảm phước báo trời người. Chúng ta ác nhiều, thiện ít thì quả báo đương nhiên là thời gian trong tam đồ dài, thời gian ở trời người ngắn. Còn có một phương pháp trắc nghiệm rõ ràng nhất là người phạm thường hay nằm mộng, bạn thử nghĩ mỗi ngày tối đến bạn nằm mộng, là ác mộng nhiều hay là cảnh mộng lành nhiều? Từ chỗ này sẽ biết vô cùng rõ ràng tình trạng luân hồi của mình ở trong lục đạo. Kinh nghiệm của bản thân tôi, lúc khi chưa học Phật thì hằng ngày đều nằm thấy ác mộng, sau khi học Phật, đại khái khoảng mười năm đầu vẫn thường hay thấy ác mộng, đến khi hoàn toàn không thấy ác mộng nữa, tôi xin nói thành thật với quý vị, đại khái là khoảng gần mười năm nay. Tôi học Phật 50 năm, hay nói cách khác, công phu ba, bốn chục năm thì tôi không còn thấy ác mộng nữa. Trong mấy chục năm này hằng ngày thường đọc kinh, nghiên cứu giáo lý, giảng kinh, khuyên mình, khuyên người khác. Tôi ở trên bục giảng thường hay nói với đồng tu rằng, tôi giảng kinh là hoàn toàn để khuyên mình, chính mình là thánh chúng trung thực nhất của mình, không thiếu vắng buổi nào hết. Người được thọ dụng nhất là chính mình. Thời gian lâu rồi, lâu năm dài tháng thì vô tình ở trong tâm đã chuyển biến. Đây chính là “huân tu trường kỳ” mà cổ nhân đã nói. Không hề cố ý để chuyển biến cảnh giới, mà chuyển một cách tự nhiên. Hơn nữa sự chuyển biến này, mới đầu vô cùng chậm chạp, cũng thật

không phải dễ, tự mình nhất định phải kiên trì, nhất định phải tin giữ lời giáo huấn của Phật, nhất định phải ghi nhớ lời chỉ dạy của thầy, dứt khoát không nên bằng mặt không bằng lòng, tự dối mình dối người. Tự mình lừa dối chính mình, mới đi lừa dối thầy, lừa dối Bồ-tát, vậy thì chắc chắn không có thành tựu. Bạn đã bị đào thải trong Phật pháp rồi, bạn vẫn tiếp tục làm chuyện tam đồ lục đạo. Chỉ có thành tín, thành kính, chăm chỉ nỗ lực, ham học thì sẽ tự nhiên chuyển cảnh giới. Khi chuyển đến một công hạnh nhất định thì tốc độ sẽ nhanh. Cho nên đến đoạn cuối người bình thường chúng ta nói tăng tốc độ. Tại sao vậy? Tâm địa chân thành. Điều mà chúng ta nói chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi quả thật đạt được rồi, thật sự tương ưng rồi, thì lúc này tốc độ tu hành chuyển cảnh giới không phải là tốc độ bình thường nữa, thật sự là tăng tốc độ. Tình hình này, [người] thường xuyên theo bên cạnh ta, nhưng phải dụng công nỗ lực chân chánh, họ mới có thể phát hiện.

Tôi những năm gần đây, đặc biệt là mười năm gần đây, bạn nghe kinh mà tôi giảng mười năm gần đây, mỗi năm mỗi khác, mỗi tháng mỗi khác. Nếu như bạn quan sát thật tỉ mỉ, thì có thể thấy được mỗi tuần đều không giống nhau. Tương ưng với tánh đức, dứt sanh tử, cầu vãng sanh thật sự có phần nắm chắc. Cho nên cái thế giới này buông xả rồi, thân tâm thế giới buông xả tất cả. Có một việc không thể buông, mà bạn muốn vãng sanh là điều không thể, bạn vẫn không thể mang theo vãng sanh, không có đạo lý này. Đến khi nào buông xả hoàn toàn rồi, thì việc bạn vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, đến lúc đó bạn mới có phần nắm chắc, bạn sẽ có tín tâm. Dứt khoát không tạo ác nghiệp, dứt khoát không đắc tội với một ai, dứt khoát không làm một việc gì bất thiện, cần phải để tâm của mình thuần tịnh, hạnh của mình thuần thiện, biểu hiện ra dáng vẻ, hình tượng tốt nhất để cho đại chúng trong xã hội thấy. Cái hình tượng này là hình tượng của Phật Bồ-tát, dứt khoát không nên hiện ra hình tượng tam đồ lục đạo. Bạn làm trái ngược lại với Phật pháp, học Phật, quy y cửa Phật hoặc giả xuất gia, trên người đã khoát áo cà sa, mà còn dám vi phạm hình tượng của Phật giáo, đây là người gì vậy? Đó là ma.

Khi Thế Tôn năm xưa còn tại thế, ma vương Ba Tuần phát nguyện phải tiêu diệt Phật pháp. Phật nói: *“Đại pháp của chư Phật là được lưu xuất ra từ tự tánh, không có bất kỳ sức mạnh nào có thể tiêu diệt được”*. Ba Tuần liền nói: *“Đợi đến thời kỳ mạt pháp của ông, khi pháp vận của ông suy yếu, tôi bảo ma tử ma tôn của tôi thấy đều xuất gia, khoát áo cà sa, đến phá hoại Phật pháp của ông”*. Phật Thích Ca Mâu Ni nghe xong, không nói lời nào nữa, bèn rơi lệ. Ma có thể phá hoại được Phật pháp không? Ma không thể phá hoại. Ma có thể phá hoại là phá hoại hình tượng của Phật giáo, phá hoại cơ duyên nghe pháp được độ của tất cả chúng sanh. Cho nên ma kết tội, không phải kết tội với Phật, mà kết tội với tất cả chúng sanh. Ma tuy được vui sướng một thời, họ có thể tiêu diệt Phật pháp. Việc này chắc chắn sẽ đọa địa ngục A Tỳ hết vô lượng kiếp này đến vô lượng kiếp khác, cái nỗi khổ đó dành riêng cho họ. Hình tượng của Phật Thích Ca Mâu Ni bị phá hoại, bị tiêu diệt hết, không sao cả, vị Phật thứ năm là Bồ-tát Di Lặc

lại ra đời. Trong đời hiền kiếp ngàn Phật ra đời. Phật Thích Ca Mâu Ni là vị thứ tư, tiếp theo là vị thứ năm, sau nữa còn có hơn 900 vị Phật, ma có sức mạnh gì có thể tiêu diệt Phật pháp? Là việc không thể thực hiện, thật sự là làm càn làm bậy.

Tổng hộ pháp của ngàn Phật, tôi thường nói tổng tư lệnh hộ pháp của ngàn Phật là Bồ-tát Vi Đà. Núi Thiên Mục hồi phục trở lại, tôi tôn kính nó. Tôn kính nó điều gì vậy? Nó là bộ tổng tư lệnh hộ pháp của ngàn Phật, không phải vì tôi. Tôi sẽ đến núi Thiên Mục phải không? Là không thể. Chúng ta tán thành giúp đỡ Bồ-tát Vi Đà chính là tán thành giúp đỡ ủng hộ ngàn Phật ra đời, rộng độ chúng sanh, ý nghĩa là ở chỗ này. Phật pháp trùm khắp hư không pháp giới, chứ không phải ở một chỗ. Chúng ta ở bất kỳ chỗ nào cũng đều có thể tu hành như lý như pháp, ở bất kỳ chỗ nào cũng đều có thể làm rạng rỡ thêm cho Phật pháp, lợi ích cho tất cả chúng sanh sống ở nơi này. Cho nên Phật pháp thường nói “duyên sanh”. Ở nơi nào có duyên, thì Phật Bồ-tát liền thị hiện ở nơi đó để giáo hóa chúng sanh. Nhưng duyên không phải vĩnh hằng, duyên có sanh diệt. Do đó người có trí tuệ, người giác ngộ, họ biết được cơ duyên, họ nắm bắt cơ duyên. Có khi cái cơ duyên ở nơi này chỉ có mấy ngày rất ngắn ngủi, nhưng dù mấy ngày cũng phải nắm bắt. Một vài năm, một vài năm cũng phải nắm lấy. Tại sao vậy? Cái cơ duyên này ngàn năm khó gặp, không thể bỏ lỡ, là cơ hội tích lũy công đức của bạn. Nếu bạn dễ dàng bỏ qua, hay nói cách khác, cơ duyên mà bạn muốn tích lũy công đức đã mất rồi. Cái này nếu không có trí tuệ đích thực thì không thể thấy được, bạn cũng không thể nắm bắt. Năm xưa khi mà Đại Lục vừa mới mở cửa, Cửu Hoa Sơn mời pháp sư Thánh Nhất đến giảng kinh. Trung Quốc đại lục mở cửa, người đến giảng kinh đầu tiên là pháp sư Thánh Nhất. Pháp sư Thánh Nhất đến thăm tôi, tôi nói cái cơ hội này khó gặp, huynh nhất định phải đi. Rất nhiều pháp sư ở Hương Cảng khuyên ông không nên đi. Tôi nói: “*Huynh đi đi. Đây là cơ hội rất hiếm có*”. Ông bèn nghe lời tôi nên đã đi, nắm bắt được cơ hội.

Chúng tôi hôm nay giảng kinh tại nơi này của Nhật Bản, tuy thời gian chỉ có 12 giờ đồng hồ, cơ duyên này sau này có còn nữa không vậy? Rất khó nói. Người học Phật không thể không biết cái đạo lý này, không thể không biết những chân tướng sự thật này. Cơ duyên cũng giống như tia chớp vậy, vừa lóe liền mất. Nắm bắt được đó thì công đức vô lượng vô biên. Cho nên chúng ta nhìn thấy “sanh tử xí nhiên, khổ não vô lượng”, đây là chân tướng của chúng sanh trong lục đạo.

Dưới đây là Phật khuyên chúng ta phải “phát đại thừa tâm, phổ tế nhất thiết”. Đây là Bồ-tát đại thừa, phát tâm Bồ-tát, phát nguyện Bồ-tát. Phổ là dùng tâm bình đẳng, tâm thanh tịnh, tâm chân thành giúp đỡ tất cả chúng sanh, giúp đỡ tất cả chúng sanh là đích thực giúp đỡ mình.

Kinh văn: “*Nguyện đại chúng sanh, thọ vô lượng khổ, lệnh chư chúng sanh, tất cánh đại lạc*”. Bồ-tát nhập thế, thị hiện ở thế gian chỉ là làm nên hình tượng hy sinh dâng hiến, quên mình vì người, có thể nhẫn chịu tất cả tai hại do tự nhiên và con người,

giáo hóa chúng sanh. Nếu như chúng ta nhìn từ trên đại kinh, chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ-tát thì chúng ta không bàn luận, chỉ nhìn ở trong mười pháp giới, những đại A La Hán, Bích Chi Phật, Bồ-tát quyền giáo này, quả thật mà nói, họ đã đoạn kiến tư phiền não rồi, trần sa phiền não cũng sắp hết rồi, [họ] thị hiện ở trong lục đạo vẫn phải thị hiện trì giới, vẫn phải thị hiện giữ nền nếp. Người ta đã đạt đến cảnh giới lý sự vô ngại, sự sự vô ngại rồi, tại sao vẫn phải so đo từng li từng tí những tiểu tiết này vậy? Không có gì khác là để dạy người sơ học, giáo hóa những chúng sanh mê hoặc điên đảo, làm mẫu cho họ thấy, cũng giống như biểu diễn trên sân khấu vậy. Biểu diễn trên sân khấu rất nghiêm túc, rất nỗ lực, biểu diễn giống như thật vậy. Vì ai vậy? Vì người xem. Chư Phật Như Lai đến thế gian này để thị hiện biểu diễn là vì chúng sanh. Biểu diễn phải chịu biết bao nhiêu là khổ sở, hoàn toàn không tự tại. Tất cả những điều này không có gì là không phải vì giáo hóa chúng sanh. Đây chính là từ bi nhất thiết, đây chính là chịu khổ thay cho chúng sanh. Tại sao Thế Tôn năm xưa thị hiện tại thế gian nhất định phải trải qua đời sống ba y một bát, tối ngủ gốc cây, ngày ăn một bữa, tại sao vậy? Tại sao không thể trải qua đời sống tốt hơn một chút vậy? Chúng ta thử xem những tổ sư đại đức trong lịch sử, gần đây nhất, cách chúng ta gần đây nhất như Ấn Quang đại sư, Hư Vân lão hòa thượng, pháp sư Từ Châu, chúng ta đều quen biết những người này. Cư sĩ tại gia như Hạ Liên Cư, Mai Quang Hi, Giang Vị Nông, Châu Chỉ An, ở Đài Loan chúng tôi chính mình nhìn thấy lão cư sĩ Lý Bình Nam, không phải không thể trải qua đời sống tốt hơn một chút, bản thân họ có làm việc, có thu nhập, nhưng sống đời sống khổ nhất, tiết kiệm được thì tiết kiệm, tiết kiệm được một đồng, một hào cũng tốt, tiết kiệm lại để giúp đỡ Phật pháp, giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn. Tôi ở với thầy Lý mười năm, nhưng tình hình đời sống đích thực của thầy tôi không biết. Đến sau khi thầy vắng sanh rồi, xây nhà kỉ niệm cho thầy, chúng tôi đi tham quan nhà kỷ niệm mới hiểu rõ, chiếc áo lót thầy mặc bên trong vá chằng vá đụp, vớ cũng vá chằng vá đụp. Thầy tự mình vá. Quần áo chúng tôi biết được, chiếc áo ngoài của thầy một chiếc may theo kiểu Trung Sơn mặc ba, bốn chục năm, cái này thì tôi biết, còn ở bên trong tôi không biết. Học trò cúng dường y phục lên thầy, vừa chuyển tay thầy liền tặng cho người khác, cúng dường cho người khác, bản thân không dùng. Đời sống tôi biết, tôi sinh hoạt chung với thầy, thầy sống một ngày hai đồng, vào thời đó tiền Đài Loan là hai đồng. Đây là 40 năm trước tôi sống chung với thầy. Lúc đó Mỹ kim đại khái là tỉ lệ 1 đổi 40, hay nói cách khác, phí dùng cho đời sống trong một tháng của thầy Lý, nếu tính theo Mỹ kim thì đại khái khoảng hơn một đồng. Thu nhập của thầy vô cùng khả quan, toàn bộ đem đi làm sự nghiệp từ thiện. Đích thực là thân giáo. Chính mắt chúng tôi nhìn thấy, khỏi bàn cãi. Thầy dạy chúng tôi thì bản thân thầy đã thực sự làm được rồi. Bản thân chưa làm được, thì không dám dạy người khác, sợ người ta hỏi gọn là anh nói nghe hay như vậy mà anh làm được chưa? Cái gương ngạo đó bạn làm sao trả lời cho người ta? Làm được, bản thân làm được, sau đó mới có thể giáo hóa chúng sanh. Tự mình đích thực có thể trì giới, thật sự có thể được đạo tâm thanh tịnh, thì bạn mới có thể cảm hóa người

khác, khiến người ta nhìn thấy, nghe thấy rồi thì ở trong lòng kính ngưỡng. Cái gọi là tâm phục khẩu phục.

Giúp đỡ chúng sanh “tắt cánh đại lạc”, trong thời kỳ mạt pháp chỉ có một phương pháp là khuyên mọi người niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ hoàn toàn không phải rất dễ. [Pháp môn này] rất hay, là pháp môn dễ hành, trong 84 ngàn pháp môn so sánh ra thì nó dễ nhất, đơn giản nhất, dễ dàng nhất. Nhưng trên thực tế thì hoàn toàn không phải dễ dàng như bạn tưởng tượng. Tại sao vậy? Ngày mai ở đây phải làm Tam Thời Hệ Niệm, trong Phật sự Tam Thời Hệ Niệm thì lời của thiền sư Trung Phong nói rất hay là tâm phải tương đồng với tâm của Phật A Di Đà. Tâm của Phật A Di Đà là gì vậy? Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Tâm bạn có phải là tâm này hay không? Nguyên phải tương đồng với nguyên của Phật A Di Đà, 48 nguyện trong kinh Vô Lượng Thọ bạn đã làm được nguyện nào rồi? Hạnh tương đồng với Phật A Di Đà. Đó chính là tâm và nguyện áp dụng vào trong đời sống, áp dụng vào trong việc đối nhân xử thế. Người như vậy tôi đã từng nói rồi, bạn trong một đời chỉ cần niệm một câu A Di Đà Phật liền được vãng sanh. Nếu như tâm, nguyện, hạnh của bạn đều không tương ứng với Phật A Di Đà, thì bạn một ngày niệm 20 ngàn tiếng Phật hiệu cũng là “Gào rít cổ họng cũng vô ích”. Cái lý sự này đều phải giảng rõ ràng, giảng minh bạch. Khuyên tất cả chúng sanh thì chính mình phải làm thật, ta mới không dối gạt người khác. Bản thân mình chỉ biết nói mà không biết làm, đó là bạn lừa người ta, người ta sẽ không tin. Bạn gạt người là bạn phá hoại hình tượng Phật pháp, đây là đạo lý chắc chắn.

4.10 Kinh văn đoạn cuối

Xin xem đoạn cuối cùng của bản kinh: “**Như thử bát sự, nãi thị chư Phật Bồ-tát đại nhân chi sở giác ngộ**”. Câu nói này vô cùng quan trọng, phía trên tám sự việc mà Thế Tôn đã nói này là tám điều mà mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai, các pháp thân Bồ-tát, các ngài đã giác ngộ. Tuy chúng ta là phàm phu, nhưng có duyên tiếp xúc được, nghe được, thấy được, cần nên học tập theo Phật Bồ-tát, cũng phải có sự giác ngộ giống như vậy. Chúng ta thử nghĩ phía trước Phật nói tám sự việc cho chúng ta.

Điều thứ nhất là nói rõ cho chúng ta biết chân tướng của vũ trụ nhân sinh, khẳng định phàm phu “tâm thị ác nguyên, hình vi tội tẩu”. Hay nói cách khác, giống như trong kệ sám hối đã nói là phàm phu trong lục đạo “xưa nay đã tạo bao ác nghiệp”. Đại đức xưa nói, nếu như những tội nghiệp này mà có hình tướng, hình tướng nhỏ lại, giống như vi trần vậy, thì tội nghiệp đã tạo đời đời kiếp kiếp trong quá khứ này, tận hư không cũng chứa không hết. Lời nói này là sự thật chứ hoàn toàn không nói thêm. Tội sinh ra từ đâu vậy? Từ tâm sinh. Cái tâm này chính là vọng tưởng, ý nghĩ, sinh ra từ đây vậy. Cái cơ thể này của chúng ta là công cụ tạo tác tội nghiệp, “Hình vi tội tẩu”, chúng ta nhất định phải hiểu rõ, đây chính là nhân tố đứng đầu của sanh tử không ngừng trong lục đạo luân hồi.

Vọng niệm sinh ra từ đâu vậy? Sinh ra từ trong dục vọng, sinh ra từ trong đa cầu, cho nên điều thứ hai và điều thứ ba Phật dạy chúng ta “thiểu dục vô vi, thân tâm tự tại”, đây chính là sống đời sống của chư Phật Bồ-tát. “Đa cầu” quả thật đúng là tăng trưởng tội nghiệp, cho nên Phật dạy chúng ta phải tri túc, phải an bản, phải lạc đạo, phải biết cầu trí tuệ. Nói đến chỗ này, khiến tôi nghĩ đến trước đây tôi gần gũi bên Thầy Lý, cả đời thầy sống trải qua đời sống ở mức thấp nhất. Học trò của thầy có mấy chục vạn người, học trò có quan tâm thầy không vậy? Học trò quan tâm vô cùng chu đáo, nhưng thầy hoàn toàn không tiếp nhận, vẫn cứ sống đời sống nghèo khổ trong sạch của thầy. Ở trong đây có đạo lý rất sâu, thầy làm tấm gương, làm mẫu mực để cho người hậu học thấy. Tôi nhận ra ý chỉ của thầy, cho nên tôi học tập theo thầy. Tôi học được tám tháng, tôi mới trình lên với thầy. Trước tiên tôi bắt đầu từ trong sinh hoạt, mỗi ngày ăn một bữa. Thầy hỏi tôi: “*Anh ăn tám tháng rồi, anh cảm thấy sức khỏe có gì khác so với trước đây hay không?*”. [Tôi nói] “*Con cảm thấy không có gì khác, rất bình thường*”. Thầy đập xuống bàn một cái, cứ vĩnh viễn làm như vậy, cả đời không cầu người khác. “Nhân đạo vô cầu phẩm tự cao”. Dinh dưỡng đích thực của đời sống là gì vậy? Mỗi người đều khác nhau. Dinh dưỡng là sự bổ sung năng lượng, cơ thể của mỗi người không giống nhau. Giống như hiện nay các bạn nhìn thấy xe hơi trên đường vậy, có chiếc tiết kiệm xăng, có chiếc hao xăng, không giống nhau. Chiếc hao xăng mà bạn bổ sung năng lượng thiếu thì nó sẽ không chạy, chiếc tiết kiệm xăng, chỉ một chút năng lượng thì nó có thể dùng rất lâu. Chúng ta phải hiểu đạo lý này. Sự tiêu hao năng lượng, trên 95% là tiêu hao trong vọng tưởng. Người vọng niệm nhiều, người dục vọng nhiều, người tham cầu nhiều, thì họ cần phải bổ sung nhiều năng lượng. Tâm địa thanh tịnh, không có dục vọng, không có mong cầu, tâm được thanh tịnh, thì họ tiêu hao năng lượng rất ít, cho nên ăn uống một chút xíu thì họ có thể duy trì, sẽ rất bình thường, họ sống rất hạnh phúc, rất vui vẻ. Điều này người bình thường không thể lý giải được. Lao tâm, lao lực tiêu hao năng lượng rất có hạn. Vọng tưởng thì rất khủng khiếp, từ sáng đến tối, ngày đêm không gián đoạn, đặc biệt là lợi ích riêng tư, tổn người lợi mình, cái ý nghĩ này tiêu hao năng lượng nhiều nhất. Hiểu được đạo lý này, ở trong kinh Phật dạy chúng ta “tri túc, an bản, lạc đạo”, bạn mới đích thực có thể cảm nhận được, bạn mới thật sự có thể hướng về, thật sự muốn học làm theo, đem lại lợi ích lớn cho bản thân.

Điều thứ tư ở trong kinh dạy chúng ta “giải đãi đọa lạc”, đây là lời cảnh cáo vô cùng nghiêm trọng. Phật khuyên bảo chúng ta phải tinh tấn, phải đoạn phiền não, phải hàng phục ma chướng. Hàng phục ma chướng tức là dứt khoát không bị ngũ dục lục trần bên ngoài mê hoặc.

[Điều thứ năm là] khuyên bảo chúng ta phải quảng học đa văn, phải thành tựu trí tuệ biện tài, phải phát tâm giáo hóa chúng sanh, hành Bồ-tát đạo.

Điều thứ sáu dạy chúng ta “bản khổ đa oán”. Chúng ta khẳng định Phật nói ý nghĩa của câu này, là chú trọng ở luân lý đạo đức, giới định trí tuệ. “Bản khổ” hoàn toàn không phải chỉ sự thọ dụng trên vật chất, mà là chú trọng ở trên tinh thần giác ngộ. Không giác

ngộ mới là đích thực bản khổ. Cho nên Phật Đà đã thị hiện cho chúng ta thấy, chúng ta có thể thể hội được. Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa còn tại thế, ba y một bát, tối ngủ gốc cây, ngày ăn một bữa. Ngài sống đời sống vật chất còn nghèo khổ hơn so với Nhan Hồi - học trò của Khổng Lão Phu Tử. Nhan Hồi nghèo khổ còn có một căn nhà tranh, Phật Thích Ca Mâu Ni ngay cả căn nhà tranh cũng không có, tối ngủ gốc cây. Từ đó cho thấy, “bản khổ đa oán” mà Phật đã nói là không phải chỉ đời sống vật chất, mà là chỉ đời sống tinh thần. Đời sống vật chất khổ đi nữa mà đời sống tinh thần vui, thì vật chất cũng không có gì là khổ. Người thế gian cho là khổ, đó là lấy tiêu chuẩn của chính người thế gian, đó không phải là tiêu chuẩn của người giác ngộ. Tiêu chuẩn của người giác ngộ không giống với tiêu chuẩn của chúng ta. Tiêu chuẩn của người giác ngộ là “thiếu dục vô vi, thân tâm tự tại”, trong đây có niềm vui chân thật. Họ nhìn thấy người thế gian chúng ta có nhà cửa, có ruộng vườn, có vợ chồng con cái, họ cho rằng đây là công cù, đây là rắc rối, cái này khổ. Người thế gian chúng ta ở trong cái khổ mà không biết đây là khổ.

Hôm qua tôi nhìn thấy có một bức tranh Tĩnh Thế Đồ ở bên ngoài, bức Tĩnh Thế Đồ đó có ý vị vô cùng. Bức tranh này là ở trong nhà khách của chùa Khai Nguyên Đại Nam. Tôi năm xưa đến nơi đó tham quan, nhìn thấy bức tranh này ở trong nhà khách, tôi dùng máy ảnh chụp hình nó lại, đây là tấm hình chụp lại để in hình phóng to. Bức tranh nguyên bản này đang ở chùa Khai Nguyên. Nói đến chuyện này đại khái cũng đã hơn 30 năm rồi. Hơn 30 năm trước tôi chụp hình bức tranh này, rất đáng để mọi người cảm nhận và giác ngộ. Ở trong mắt của Phật Bồ-tát nhìn thấy tình cảnh này, đây là khổ, đây không phải vui. Cho nên Phật dạy mọi người “chí nguyện xuất gia”, “bất nhiễm thế lạc”. Niềm vui thế gian là nguồn gốc của khổ. Thế gian làm gì có vui chứ? Phật nói vui là hoại khổ. Vì nó không thể tồn tại mãi mãi, đến khi vui xảy ra thay đổi, thì nỗi khổ của bạn sẽ đến ngay. Cho nên Phật nói khổ thế gian có khổ khổ, có hoại khổ, có hành khổ. Tam giới đều khổ, đâu có vui!

Tại sao có khổ vậy? Bạn nghèo nàn. Bạn nghèo ở đạo đức, nghèo ở giới định, nghèo ở trí tuệ, cho nên bạn mới bị khổ. Phật dạy chúng ta “đương hành bố thí”. Bố thí tài thì tài dùng không bị thiếu. Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện cho chúng ta thấy, ngài không có gì cả, nhưng mỗi ngày y thực và những thứ nhu yếu ngài không thiếu. Tại sao không thiếu vậy? Vì hằng ngày ngài tu bố thí tài, bố thí pháp, bố thí vô úy. Phật Thích Ca Mâu Ni một xu cũng không có thì tu bố thí tài cái gì? Là tu bố thí nội tài. Nội tài là cái thân thể này. Thân thể vì tất cả chúng sanh làm nên tám gương tốt, đây là bố thí. Khẩu vì tất cả chúng sanh thuyết pháp, đây là bố thí. Niệm ở trong mỗi niệm đều muốn giúp chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Ba nghiệp thân ngữ ý của ngài đều đang bố thí, đây là bố thí nội tài. Có được công đức, đây không phải là phước đức.